TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-PT
Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình

Ông Nguyễn Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Đức Th, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1195/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1987 tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 10, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Lý và bà Trương Thị Hoa; có vợ là Nguyễn Thị Hương và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 0 9(chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà - Bộ Công an từ ngày 04/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh trích xuất và gia hạn trích xuất của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự - Bộ Công an; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định): Luật sư Lưu Hồng Chuyên, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3. Bị hại không kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo được Tòa án triệu tập:

- Anh Phạm Văn Anh, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 10, xã Quảng Hải,

huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thái Toàn, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Đồng Xá 2, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo, được Tòa án triệu tập: Anh Hoàng Đạt Chiến, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 09 Lê Quát, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, nên Phạm Văn Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản thông qua việc thuê xe ô tô tự lái đem đi cầm cố lấy tiền.

Lần thứ nhất: Ngày 23/10/2020, Thoại đến cửa hàng của anh Phạm Văn Anh thuê 01 xe ô tô nói dối làm phương tiện đi lại, do tin tưởng nên anh Anh đã đồng ý cho Thoại thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát (BKS) 36A-433.38, thời hạn là 01 năm với giá 600.000đ/01 ngày. Sau khi thuê được xe, Thoại tìm nơi cầm cố nhưng không được nên sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 03/01/2021, Thoại mang xe ô tô của anh Anh đến gặp anh Hoàng Đạt Chiến nói dối là xe của mình và viết giấy bán xe cho anh Chiến với giá 300.000.000 đồng, Thoại nhận trước 200.000.000 đồng và giao xe cho anh Chiến, còn lại hai bên thống nhất trong thời hạn 30 ngày sẽ làm thủ tục chuyển nhượng và thanh toán hết. Số tiền 200.000.000 đồng, Thoại sử dụng vào việc trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Ngày 08/11/2021 và ngày 11/11/2021, anh Hoàng Đạt Chiến tự nguyện giao nộp xe ô tô BKS 36A-433.38 và 01 giấy bán xe đề ngày 03/01/2021 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Kết luận giám định số 1066/KL-KTHS ngày 16/03/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ ký ghi tên Phạm Văn Th ở mục "Người bán xe" và chữ viết nội dung "Nhận chuyển khoản 120.000.000đ và 80.000.000đ tiền mặt" tại giấy bán xe BKS 36A-433.38 đề ngày 03/01/2021 là do Phạm Văn Th ký, viết ra.

Kết luận giám định số 1757/KL-KTHS ngày 19/05/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ ký, chữ viết "Phạm Văn Th" dưới mục "Đại diện bên B", dưới mục "Đại diện bên nhận" tại Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái ngày 23/10/2020 và Biên bản bàn giao xe BKS 36A-433.38 đề ngày 23/10/2020 là do Phạm Văn Th ký, viết ra.

Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Hà Trung xác định xe ô tô BKS 36A-433.38 có trị giá là 355.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 07/5/2021, Nguyễn Văn Thoại tiếp tục đến cửa hàng anh Phạm Văn Anh nói dối là xe ô tô BKS 36A-433.38 đang đưa cho bạn mượn sử dụng, cần thuê thêm 01 xe ô tô làm phương tiện đi lại và cam kết đến ngày 07/10/2021 sẽ thanh lý hợp đồng trả lại cả 02 xe, do tin tưởng anh Anh đã đồng ý cho Thoại ký hợp đồng thuê xe ô tô thứ hai nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 36A-411.70 với giá thuê là 1.000.000đ/01 ngày. Sau khi thuê được xe, Thoại điện thoại cho anh Hoàng Ngọc Dương, sinh năm 1963, trú tại 01/12 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa xin cầm cố xe, nhưng anh Dương nói không có tiền. Lúc sau có một người đàn ông gọi điện thoại cho Thoại xưng tên là "Tâm" nói đồng ý cho Thoại cầm cố xe ô tô và hẹn Thoại đến đường Duyên Hải, xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn để giao dịch. Thoại đến nơi hẹn và cầm cố xe ô tô BKS 36A-411.70 cho người đàn ông trên lấy 200.000.000 đồng. Số tiền này Thoại sử dụng một phần vào việc trả tiền thuê xe ô tô BKS 36A-433.38 và xe ô tô BKS 36A-411.70 để anh Phạm Văn Anh tin tưởng không kiểm tra xe, còn lại sử dụng vào việc trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Th khai không biết người đàn ông xưng tên "Tâm" địa chỉ ở đâu, sau khi cầm cố xe lấy tiền Thoại cũng không liên lạc và gặp lại Tâm, nên không biết Tâm ở đâu và xe ô tô BKS 36A-411.70 hiện đang do ai quản lý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG-HĐĐG ngày 15/05/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Thanh Hóa xác định xe ô tô BKS 36A-411.70 có trị giá là 608.000.000 đồng.

Sau khi hết thời hạn thuê 02 xe ô tô trên của anh Phạm Văn Anh vào ngày 07/10/2021, anh Anh không thấy Phạm Văn Th đến thanh lý hợp đồng trả lại xe, còn tắt điện thoại liên lạc. Ngày 08/11/2021, anh Anh phát hiện xe ô tô BKS 36A-433.38 đang ở địa phận huyện Hà Trung do anh Hoàng Đạt Chiến điều khiển, nên làm đơn tố cáo Thoại đến Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Về bồi thường dân sự: Anh Phạm Văn Anh đã nhận lại xe ô tô BKS 36A-433.38, yêu cầu Thoại bồi thường trị giá xe ô tô BKS 36A-411.70 và tiền thuê xe còn lại chưa trả.

Đối với anh Hoàng Đạt Chiến là người mua xe ô tô BKS 36A-433.38, không biết là tài sản do Phạm Văn Th phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Anh Chiến yêu cầu Thoại phải trả lại số tiền 200.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 05/02/2021, Phạm Văn Th tiếp tục tìm thuê xe ô tô để đem cầm cố lấy tiền chi tiêu, thông qua mối quan hệ biết anh Nguyễn Thái Toàn, sinh năm 1974 ở xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn có xe ô tô cho thuê, nên đến nhà anh Toàn nói lý do thuê xe ô tô để đi kinh doanh đất và đi lại dịp Tết, cam kết sẽ thanh toán tiền thuê xe đầy đủ và trả lại xe đúng thời hạn, do tin tưởng nên anh Toàn đã đồng ý cho Thoại thuê 01 xe ô tô BKS 29C-226.90, thời hạn thuê 30 ngày, tiền thuê xe là 21.000.000 đồng, thanh toán vào ngày 07/02/2021.

Sau khi thuê được xe, Thoại liên hệ tìm người để cầm cố nhưng không được, đến thời hạn trả xe Thoại gọi điện cho anh Toàn xin kéo dài thời gian thuê xe, đồng thời tiếp tục tìm người để cầm cố. Tháng 7/2021 Thoại liên hệ với một người đàn ông tên "Thành" và đã cầm cố xe ô tô BKS 29C-226.90 cho người này lấy 200.000.000 đồng sử dụng vào trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Đến thời hạn không thấy Thoại trả xe, điện thoại cũng không liên lạc được nên anh Nguyễn Thái Toàn làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Th khai chỉ nhớ người đàn ông tên "Thành" ở phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa nhưng không biết địa chỉ cụ thể ở đâu, sau khi cầm cố xe ô tô BKS 29C-226.90 cho người này thì Thoại không liên lạc, cũng không gặp lại nên không biết "Thành" ở đâu, không biết hiện ai đang quản lý xe ô tô trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 3/KL-HĐĐG ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Thanh Hóa xác định xe ô tô BKS 29C-226.90 có trị giá là 376.035.333 đồng.

Về bồi thường dân sự: anh Nguyễn Thái Toàn yêu cầu Thoại bồi thường trả lại xe BKS 29C-226.90 và tiền thuê xe chưa trả.

* Quá trình điều tra còn xác định: Trong thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 11/2021, Phạm Văn Th còn thuê 05 xe ô tô của 04 cá nhân khác nhưng không thực hiện việc trả xe và tiền thuê xe đúng thời hạn theo hợp đồng, cụ thể:

(1) Ngày 28/09/2020, Thoại ký hợp đồng thuê xe ô tô BKS 36A-448.41 của anh Lê Văn Thanh, ở phường Quảng Thọ, TP Sầm Sơn, với giá 15.000.000đ/01 tháng, thời hạn thuê xe đến tháng 9/2021. Sau khi thuê được xe Thoại sử dụng làm phương tiện đi lại và thực hiện việc trả tiền thuê xe hàng tháng cho anh Thanh theo đúng thỏa thuận. Đến khoảng tháng 6/2021, do cần tiền nên Thoại đã để lại xe ô tô trên cho người quen là Hoàng Ngọc Dương, ở phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa để vay 200.000.000 đồng, sau đó Thoại vẫn thực hiện việc trả tiền thuê xe ô tô trên đầy đủ cho Thanh đến tháng 9/2021 với số tiền là 150.000.000 đồng. Hết thời hạn hợp đồng, anh Thanh yêu cầu Thoại trả xe, do không có tiền trả cho Dương để lấy xe về nên Thoại và anh Thanh thỏa thuận Thoại vay của anh Thanh 100.000.000 đồng trả cho Dương để lấy xe ô tô BKS 36A-448.41 trả cho anh Thanh.

(2) Ngày 10/9/2021, Thoại tiếp tục thuê xe ô tô BKS 36A-544.81 của anh Thanh, với giá thuê xe là 700.000đ/01 ngày, thời hạn đến ngày 10/10/2021. Sau khi thuê được xe Thoại thực hiện việc trả tiền thuê xe cho anh Thanh số tiền là 35.000.000 đồng, đến tháng 11/2021 do xe bị hỏng kỹ thuật nên Thoại đã nhờ người quen đem đến hãng Vinfat, chi nhánh TP Thanh Hóa để bảo dưỡng nhưng không thông báo, không trả tiền thuê xe cho anh Thanh.

Đến tháng 11/2021, do không thấy Thoại trả lại xe ô tô BKS 36A-544.81, tiền thuê xe và số tiền 100.000.000 đồng đã vay nên anh Thanh đã làm đơn tố giác Thoại đến cơ quan Công an. Sau đó Thoại đã trả lại xe cho anh Thanh. Anh Thanh yêu cầu Thoại trả tiếp tiền thuê xe ô tô BKS 36A-544.81 là 40.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền vay, tổng là 140.000.000 đồng.

(3) Ngày 24/7/2021, Thoại thuê xe ô tô BKS 36A-578.19 của anh Phạm Tuấn Thái, ở Lê Dụ Tông, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa với giá 1.000.000đ/01 ngày, thời hạn thuê xe từ ngày 24/7/2021 đến ngày 29/7/2021, sau đó Thoại thỏa thuận với anh Thái xin gia hạn thời hạn thuê xe. Sau khi thuê được xe ô tô trên Thoại sử dụng làm phương tiện đi lại và thực hiện việc trả tiền thuê xe cho anh Thái đến tháng 10/2021 là 80.000.000 đồng, sau đó Thoại gửi xe tại nhà người quen của Thoại là anh Nguyễn Tiến Tùng, ở phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn. Đến thời hạn, do không thấy Thoại trả xe và tiền thuê xe nên anh Thái đã làm đơn tố giác Thoại đến Cơ quan điều tra, sau đó anh Tùng đã thay Thoại trả lại xe ô tô cho Thái. Đến nay Phạm Văn Th còn nợ lại tiền thuê xe ô tô của anh Thái là 90.000.000 đồng.

(4) Ngày 25/10/2021, Thoại thuê xe ô tô BKS 36A-672.86 của anh Lê Thành Cường, ở phường Quảng Phú, TP Thanh Hóa sử dụng làm phương tiện đi lại và đã trả tiền thuê xe cho anh Cường được 14.000.000 đồng. Trước khi đi khỏi địa phương, Thoại đã mang xe ô tô BKS 36A-672.86 gửi nhà người quen là anh Lê Doãn Sơn, ở xã Quảng Hùng, TP Sầm Sơn. Sau đó không thấy Thoại tiếp tục trả tiền thuê xe và đến hạn không trả lại xe, nên ngày 28/12/2021 anh Cường đã làm đơn tố giác Thoại đến Cơ quan điều tra, đến tháng 4/2022 thì Thoại nói với Lê Doãn Sơn thay mặt Thoại giao nộp xe ô tô trên và đã trả lại cho anh Cường. Số tiền thuê xe Thoại còn nợ anh Cường là 52.000.000 đồng.

(5) Ngày 16/10/2021, Thoại nhờ anh Trần Anh Tuấn ở phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn ký hợp đồng thuê xe ô tô 36A-285.84 của anh Nguyễn Hồng Phúc, sinh năm 1984, ở Phương Đình 2, phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa, thời hạn đến ngày 16/11/2021, với giá thuê xe là 18.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe Thoại sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng đầu tháng 11/2021, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Thoại đã vay tiền của người tên Trung (Thoại không biết địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ ở phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa) số tiền là 120.000.000 đồng và để lại xe ô tô trên cho Trung quản lý và thực hiện trả tiền thuê xe cho anh Tuấn là 12.000.000 đồng. Hết thời hạn thuê xe do không có tiền trả cho Trung để lấy xe ô tô về nên Thoại đã thỏa thuận với anh Trần Anh Tuấn và anh Nguyễn Hồng Phúc cho Thoại vay số tiền 120.000.000 đồng và anh Phúc thay Thoại trả tiền cho anh Trung để lấy xe ô tô về. Thoại viết cho anh Phúc 01 giấy mượn xe và cam kết sẽ trả lại số tiền mà Thoại đã vay của anh Phúc. Sau khi anh Phúc nhận được xe ô tô về, nhưng không thấy Thoại trả lại số tiền 120.000.000 đồng đã vay như đã cam kết, nên ngày 13/12/2021 anh Phúc và anh Trần Anh Tuấn đã làm đơn tố giác Thoại đến cơ quan Công an.

Xét thấy, sau khi thuê 05 xe ô tô trên, Phạm Văn Th đã sử dụng làm phương tiện đi lại và thực hiện việc thanh toán tiền thuê xe hàng tháng cho các chủ xe theo thỏa thuận. Sau đó Thoại đã gửi xe ô tô lại cho người quen, đến thời hạn do không thấy Thoại trả xe nên các chủ xe làm đơn tố giác, những người được Thoại giao xe để quản lý đã trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu. Các chủ xe, người quản lý xe và Thoại đã thống nhất thỏa thuận tự giải quyết các khoản nợ với nhau. Do không có căn cứ chứng minh Phạm Văn Th có ý thức chiếm đoạt 05 xe ô tô trên, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P3 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th **14** (mười bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **23** (hai mươi ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án trước là ngày 04/6/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS: Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải bồi thường cho anh Phạm Văn Anh số tiền 608.000.000đ *(Sáu trăm linh tám triệu đồng)*; bồi thường cho anh Nguyễn Thái Toàn số tiền 376.035.000đ *(Ba trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*; trả cho anh Hoàng Đạt Chiến số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*. Tổng là 1.184.035.000đ *(Một tỷ, một trăm tám mươi bốn triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tách phần dân sự về yêu cầu thanh toán khoản tiền thuê xe chưa trả để giải quyết bằng vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2024, bị cáo Phạm Văn Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Bị cáo cho rằng khi thỏa thuận với các chủ xe là để bị cáo đem xe đó đi cầm cố lấy tiền, khi bị cáo đưa xem đi cầm có chủ xe là anh Phạm Anh Văn đi cùng bị cáo; còn chiếc xe bị cáo thuê của anh Toàn là bị cáo làm mất chứ không phải bị cáo chiếm đoạt của anh Toàn. Bị cáo sẽ bồi thường cho những người này khi có điều kiện. Vì vậy bị cáo không phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 14 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng xe ô tô BKS 36A-433.38 anh Phạm Văn Anh đã đồng ý cho bị cáo cầm cố, còn xe ô tô BKS 36A-411.70 của anh Phạm Văn Anh và xe ô tô BKS 29C-226.90 của anh Nguyễn Thái Toàn bị cáo không cầm cố mà là do bị cáo đã làm mất xe, nên bị cáo không phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của các bị hại, thể hiện bị hại không đồng ý cho bị cáo đi cầm cố chiếc xe này mà đây là hợp đồng thuê xe với bị cáo; đến thời hạn hết hợp đồng thuê xe bị cáo không chuộc xe trả cho bị hại, cũng không liên lạc với bị hại; do đó bị hại đã làm đơn tố cáo bị cáo đến cơ quan Công an; bị cáo đã định đoạt luôn chiếc xe mặc dù chủ sở hữu không đồng ý cho bị cáo bán và cũng không thể hiện ai là người cho bị cáo đi cầm cố, chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo; các kết luận giám định đều thể hiện chữ ký, chữ viết tại các Giấy bán xe đều do bị cáo ký và viết ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Th, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Không đồng ý với các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá đối với 02 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 36A-411.70 của anh Phạm Văn Anh và xe ô tô BKS 36A-411.70 của anh Nguyễn Thái Toàn vì khi định giá tài sản phải biết được tình trạng tài sản ban đầu; việc định giá của cơ quan có thẩm quyền chỉ mang tính chất khấu hao; bản án sơ thẩm chưa làm rõ vấn đề này, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Th được làm trong hạn, đúng quy định nên được chấp nhận để xem xét. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu nào mới.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định chung.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Th:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Th tiếp tục không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng việc bị cáo đã thỏa thuận với các chủ xe là cho bị cáo thuê xe để bị cáo đem xe đó đi cầm cố lấy tiền, khi bị cáo đưa xem đi cầm có chủ xe là anh Phạm Anh Văn đi cùng bị cáo; còn chiếc xe bị cáo thuê của anh Toàn là bị cáo làm mất chứ không phải bị cáo chiếm đoạt của anh Toàn. Bị cáo sẽ bồi thường cho những người này khi có điều kiện. Vì vậy bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Bị cáo trình bày xe ô tô BKS 36A-433.38 anh Phạm Văn Anh đã đồng ý cho bị cáo cầm cố, còn xe ô tô BKS 36A-411.70 của anh Phạm Văn Anh và xe ô tô BKS 29C-226.90 của anh Nguyễn Thái Toàn bị cáo không cầm cố mà là do bị cáo đã làm mất xe, nên bị cáo không phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo chấp nhận trả lại số tiền trị giá xe cho các bị hại và số tiền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã mua xe.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo trình tự luật định, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mục đích chiếm đoạt tài sản, nên Phạm Văn Th đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái, mục đích đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu. Cụ thể, trong thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 5/2021, Phạm Văn Th thuê 02 ô tô của anh Phạm Văn Anh (gồm 01 xe ô tô BKS 36A-433.38 trị giá 355.000.000 đồng; 01 xe ô tô BKS 36A-411.70 trị giá 608.000.000 đồng) và 01 xe ô tô BKS 29C-226.90 của anh Nguyễn Thái Toàn trị giá 376.035.333 đồng, bị cáo nói dối sử dụng làm phương tiện đi lại, giải quyết công việc. Sau khi thuê được xe, Thoại đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng tài sản Phạm Văn Th chiếm đoạt là 03 xe ô tô trị giá là 1.339.035.333 đồng, làm tròn số là 1.339.035.000đ *(Một tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tuy bị cáo không thừa nhận hành vi nhưng thực tế bị cáo đã đem bán chiếc xe BKS 36A-433.38 của anh Phạm Văn Anh. Tại Giấy bán xe đề ngày 03/01/2021 đã được cơ quan chuyên môn giám định theo đúng quy định và kết luận chữ ký, chữ viết tại Giấy bán xe này là do Phạm Văn Th ký và viết ra. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm a, khoản 4, điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo; tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo lại chối tội, khai báo quanh co, không thành khẩn, không có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chưa bồi thường khoản nào cho các bị hại. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 15/11/2022 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện đang chấp hành hình phạt tù; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và không được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 14 năm tù là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại, cũng như số tiền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả tiền mua xe. Cụ thể: Bồi thường cho anh Phạm Văn Anh trị giá xe ô tô BKS 36A-411.70 là 608.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thái Toàn trị giá xe ô tô BKS 29C-226.90 là 376.035.000 đồng; trả cho anh Hoàng Đạt Chiến số tiền 200.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Đạt Chiến về tính lãi suất của số tiền mua xe nêu trên. Đối với số tiền thuê xe, do các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nên không làm rõ được số tiền thuê xe còn lại chưa trả, do đó, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác (nếu có đơn yêu cầu) là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng bị cáo Phạm Văn Th; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo, cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th **14** (mười bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **23** (hai mươi ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án trước là ngày 04/6/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải bồi thường cho anh Phạm Văn Anh số tiền 608.000.000đ *(Sáu trăm linh tám triệu đồng)*; bồi thường cho anh Nguyễn Thái Toàn số tiền 376.035.000đ *(Ba trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*; trả cho anh Hoàng Đạt Chiến số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*. Tổng là 1.184.035.000đ *(Một tỷ, một trăm tám mươi bốn triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tách phần dân sự về yêu cầu thanh toán khoản tiền thuê xe chưa trả để giải quyết bằng vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Vụ I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tiến **Đặng Đình Lực**